TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày: 11/4/2023
Số: 02/2023/KDTM-ST
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Ông Trần Thanh Khen

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V**;
Địa chỉ: Tháp BIDV số 194, đường T, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện hợp pháp của ông Phan Đức T là: Ông Hồ Văn H - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V chi nhánh Vĩnh Long.
Người đại diện hợp pháp của Hồ Văn H là: Ông Nguyễn Trung H - chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V chi nhánh Vĩnh Long và ông Bùi Hữu Đ - chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V chi nhánh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Bị đơn: **Công ty TNHH MTV P**
Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng T - Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1/6B, đường Trần Phú, khóm 2, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:</u>

3.1. Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1/6B, đường Trần Phú, khóm 2, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Bà **Ngụy Mỹ T**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: D33, khóm 3, phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngụy Mỹ T là ông Trần Ngọc T, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 71^{E}, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3.3. Ông **Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển V và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đ (MHB) nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V (BIDV) có cho công ty TNHH MTV P vay vốn theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.C0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014; Mục đích: Bổ sung vốn mua bán, sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ, ngày vay 07/10/2014, ngày đến hạn 07/10/2015, số tiền vay 350.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản: hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AP 167253, số thửa 530, tờ bản đồ số 1, diện tích 740m^2, loại đất trồng cây lâu năm và số AP 167254, thửa 531, tờ bản đồ số 1, diện tích 137m^2, loại đất ở nông thôn, cùng tọa lạc: ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH MTV P đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không trả nợ gốc, lãi vay cho Ngân hàng theo đúng cam kết tại điều 5 của Hợp đồng tín dụng đã ký, khoản nợ đã chuyển quá hạn từ ngày 08/10/2015.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V yêu cầu Công ty TNHH MTV P thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014 tạm tính đến ngày 26/5/2022 là 711.909.712 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 350.000.000 đồng, nợ lãi là: 361.909.712 đồng (lãi trong hạn: 244.319.434 đồng, lãi quá hạn: 117.590.000 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 27/05/2022 cho đến khi công ty TNHH MTV P thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

- Trường hợp Công ty TNHH MTV P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi, bán toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ vay theo hợp đồng thế chấp số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014 bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Hoàng T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 167253 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp ngày 31/7/2009.

+ Quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Hoàng T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 167254 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp ngày 31/7/2009.

- Anh Trần Ngọc Tiến là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngụy Mỹ T trình bày:

Ngày 07/10/2014 ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngụy Mỹ T có ký với Ngân hàng MHB - chi nhánh Vĩnh Long - PGD thành phố Vĩnh Long (nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V) hợp đồng thế chấp quyền sử đụng đất của bên thứ ba số 0020.14/HĐTC3 để thực hiện bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho bên vay là Công ty TNHH MTV P theo hợp đồng tín dụng số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AP 167253, số thửa 530, tờ bản đồ số 1, diện tích 740m^2, loại đất trồng cây lâu năm và số AP 167254, thửa 531, tờ bản đồ số 1, diện tích 137m^2, loại đất ở nông thôn, cùng tọa lạc: ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu , huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Nay theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V thì anh đại diện cho ông T và bà T có ý kiến như sau: Trường hợp Công ty TNHH MTV P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền gốc và lãi vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông T và bà T đồng ý phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014 để thanh toán nợ vay cho Công ty TNHH MTV P.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Q trình bày:

Phần đất thửa 530, tờ bản đồ số 1, diện tích 740m^2, loại đất trồng cây lâu năm và thửa 531, tờ bản đồ số 1, diện tích 137m^2, loại đất ở nông thôn, cùng tọa lạc ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc trước đây do ông đứng tên. Sau đó đến năm 2014 thì ông và vợ là Nguyễn Thị Tuyết Mai có chuyển nhượng toàn bộ hai thửa đất này cùng căn nhà gắn trên đất cho ông Nguyễn Hoàng T, việc chuyển nhượng nhà đất giữa hai bên là tự nguyện. Sau khi chuyển nhượng thì ông T vẫn để cho ông tiếp tục sử dụng phần nhà và đất này để ông có có điều kiện mua lại. Việc ông T và vợ là bà T thế chấp 02 quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V thì ông không biết, sau này ông mới biết nhưng cũng không có ý kiến gì. Hiện nay hai thửa đất 530 và 531 và tài sản trên đất nêu trên do một mình ông quản lý, sử dụng. Vợ ông là Nguyễn Thị Tuyết Mai đã bỏ đi nơi khác không có sử dụng phần nhà, đất này. Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V yêu cầu phát mãi tài sản là thửa đất 530, 531 và tài sản trên đất thì ông cũng đồng ý, ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Khi nào đến giai đoạn thi hành án phát mãi tài sản thì ông sẽ xin ưu tiên mua lại, còn ở giai đoạn Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết vụ án thì ông không có yêu cầu gì.

- Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH MTV P thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014 tính đến ngày 11/4/2023 tổng cộng là 757.627.466 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 350.000.000 đồng, nợ lãi là: 407.627.466 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 12/4/2023 cho đến khi công ty TNHH MTV P thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp Công ty TNHH MTV P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ vay theo hợp đồng thế chấp số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014.

- Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngụy Mỹ T trình bày là anh Trần Ngọc T trình bày:

Anh đại diện cho ông T đồng ý đối với số tiền gốc và lãi vay do nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V yêu cầu bị đơn công ty TNHH MTV P trả, đề nghị xem xét giảm lãi cho bị đơn. Trường hợp Công ty TNHH MTV P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho nguyên đơn thì đồng ý phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ vay theo hợp đồng thế chấp số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014 gồm quyền sử dụng đất thửa 530 và 531. Hai thửa đất này và tài sản trên đất là của ông T.

- *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

Về thủ tục: Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành thu thập chứng cứ giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự quy định. Đối với đương sự: Nguyên đơn và người tham gia tố tụng khác gồm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung:

- Căn cứ Điều 147, 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466, 468 BLDS 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V: Buộc Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V nợ gốc là: 350.000.000 đồng, nợ lãi là: 407.627.466 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 12/4/2023 cho đến khi công ty TNHH MTV P thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi, bán toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ vay theo hợp đồng thế chấp số 0020.14/HĐTC ngày 07/10/2014.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu số tiền 1.550.000 đồng chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T đại diện theo pháp luật phải chịu số tiền 34.305.000 đồng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Bị đơn Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T chức vụ Giám đốc đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long (MHB) - Chi nhánh Vĩnh Long - Phòng giao dịch thành phố Vĩnh Long nay là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V (BIDV) - chi nhánh Vĩnh Long và Công ty TNHH MTV P.

Theo đó, Công ty TNHH MTV P vay của Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long (nay là BIDV) số tiền vốn gốc là 350.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 07/10/2014 đến ngày 07/10/2015; lãi suất cho vay là 10%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để bổ sung vốn mua bán, sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ. Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long (nay là BIDV) đã giải ngân đúng theo nội dung Hợp đồng cho vay và Công ty TNHH MTV P thông qua người đại diện là ông Nguyễn Hoàng T theo Giấy nhận nợ số N.C.0020.14.01/GNN, ngày 10/10/2014 với số tiền đã rút là 350.000.000đ.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức, nội dung và trình tự theo quy định pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 11/4/2023 bị đơn còn nợ số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên bị đơn đã biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T đại diện trả số tiền nợ gốc đối với hợp đồng tín dụng số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014 là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về tiền lãi:

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 08/10/2015 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014 sang nợ quá hạn, theo đó lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Xét mức lãi suất và chuyển dư nợ sang quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện của ông T và bà T trình bày xin giảm lãi quá hạn cho Công ty TNHH MTV P nhưng đại diện nguyên đơn không đồng ý giảm lãi.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi tính đến ngày 11/4/2023 là 407.627.466 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/4/2023 tổng cộng là: 757.627.466 đồng, trong đó: nợ gốc 350.000.000 đồng, lãi 407.627.466 đồng. Đồng thời, bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 12/4/2023 cho đến khi thanh toán hết dự nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong theo hợp đồng tín dụng số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014.

[3] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ 3 số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014 được ký kết giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long - chi nhánh Vĩnh Long - Phòng giao dịch thành phố Vĩnh Long (nay là BIDV) và bên thế chấp ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngụy Mỹ T. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngụy Mỹ T thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV P theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014. Tài sản thế chấp như sau:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 531, tờ bản đồ số 1, diện tích 137m^2, loại đất ở nông thôn, tại ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 530, tờ bản đồ số 1, diện tích 740m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tại ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Về hiện trạng phần đất thế chấp hiện do ông Huỳnh Văn Q đang quản lý, sử dụng trên đất có căn nhà cấp 4. Theo ông Q trình bày: ông đã chuyển nhượng toàn bộ hai thửa đất này cùng căn nhà gắn trên đất cho ông Nguyễn Hoàng T. Sau khi chuyển nhượng thì bên ông Nguyễn Hoàng T vẫn để cho ông tiếp tục sử dụng phần nhà đất này để ông có có điều kiện để mua lại. Qua yêu cầu của Ngân TMCP Đầu tư và phát triển V phát mãi tài sản là thửa đất 530, 531 và tài sản trên đất thì ông cũng đồng ý, ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Xét, Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Khả Quan vào ngày 09/10/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 09/10/2014 là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Tại

phiên tòa, người đại diện của ông T và bà T cũng đồng ý phát mãi tài sản thể chấp nêu trên để trả nợ cho nguyên đơn. Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp Công ty TNHH MTV P có ông Nguyễn Hoàng T là giám đốc đại diện không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ trên thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014 để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, khảo sát, đo đạc, định giá là 1.550.000 đồng. Phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.550.000 đồng.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 157, 158, 163, 164, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 323, 324, 325, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V (BIDV).

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền nợ gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 11/4/2023 tổng cộng là 757.627.466 (bảy trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng và nợ lãi là 407.627.466 đồng.

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 12/4/2023 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.C.0020.14/HĐTD ngày 07/10/2014.

3. Trường hợp Công ty TNHH MTV P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ gốc, lãi nêu trên thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0020.14/HĐTC3 ngày 07/10/2014 để thu hồi nợ. Tài sản cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 531, tờ bản đồ số 1, diện tích 137m^2, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chỉnh lý mặt 4 giấy chứng nhận);

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 530, tờ bản đồ số 1, diện tích 740m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chỉnh lý mặt 4 giấy chứng nhận).

4. Về chi phí tố tụng: Buộc Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, khảo sát, đo đạc, định giá 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

5. Về án phí:

5.1 Buộc Công ty TNHH MTV P do ông Nguyễn Hoàng T đại diện theo pháp luật phải nộp 34.305.000 đồng (ba mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

5.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003316 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

6. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối

với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Ánh Tuyết